

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 79/2023/HNGĐ-ST

Ngày 25-9-2023

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Ông Nguyễn Đình Nha

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023; **Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2023;** giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T; nơi cư trú: Thôn 3, AD, xã TL, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Phạm Văn Đ; nơi cư trú: Thôn 3, AD, xã TL, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; **vắng mặt không có lý do.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày: Chị và anh Phạm Văn Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày ngày 07-8-2009 tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không

hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa Từ năm 2014 đến nay vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau, đối xử với nhau lạnh nhạt. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được gia đình hòa giải nhưng không đạt kết quả. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn Đ.

Về con chung: Chị và anh Phạm Văn Đ có 02 con chung là Phạm Trung H, sinh ngày 04-12-2009 và Phạm Gia B, sinh ngày 17-9-2013. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con Phạm Trung H cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Phạm Gia B cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh Đ.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai và trong quá trình **giải quyết vụ án**, anh Phạm Văn Đ xác nhận về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị Phạm Thị T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc thời gian đầu và có hai con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Nay chị T xin ly hôn **anh không đồng ý, nếu chị T có tình ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật**.

Về con chung: Anh và chị Phạm Thị T có 02 con chung Phạm Trung H, sinh ngày 04-12-2009 và Phạm Gia B, sinh ngày 17-9-2013. Khi ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh xin tự giải quyết với chị T.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ **việc xét xử vắng nguyên đơn, bị đơn**. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ, không tham gia các phiên họp, phiên hòa giải, tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không có lý do, tuy nhiên vi phạm của bị đơn không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn anh Phạm Văn Đ. Về con chung: giao con Phạm Trung H, sinh ngày 04-12-2009 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giao con

Phạm Gia B, sinh ngày 17-9-2023 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn Đ tự giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn Đ không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Phạm Văn Đ có hộ khẩu thường trú tại Thôn 3, Ấng Dương, xã TL, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, chị Phạm Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Phạm Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh Đ vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn Đ.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng vào ngày 07-8-2009, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận thời gian đầu và có hai con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Nay chị T xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị được ly hôn với anh Đ. Quá trình giải quyết vụ án, anh Đ không đồng ý ly hôn với chị T. Qua xác minh thì thấy vợ chồng chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn Đ có mâu thuẫn, từ năm 2014 đến nay chị T đã về gia đình chị ở cùng thôn sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị Phạm Thị T xin ly hôn anh Phạm Văn Đ phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn Đ có hai con chung là Phạm Trung H, sinh ngày 04-12-2009 và Phạm Gia B, sinh ngày 17-9-2013. Khi ly hôn, chị T đề nghị Tòa án giao con Phạm Trung H cho anh Đ nuôi dưỡng, giao con Phạm Gia B cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung. Xét yêu cầu đề nghị nuôi con chung của anh chị, Hội đồng xét xử nhận định: Chị T và anh Đ đều có nơi ở và thu nhập ổn định, cháu Phạm Gia B hiện đang ở với anh Đ, có nguyện vọng xin ở với bố, cháu Phạm Trung H hiện đang ở với chị T, có nguyện vọng xin ở với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của chị T, giao con Phạm Trung H cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Phạm Gia B cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn Đ xin tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn Đ không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, **khoản 1, khoản 3 Điều 228**, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn anh Phạm Văn Đ.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Gia B, sinh ngày 17-9-2013 cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Phạm Trung H, sinh ngày 04-12-2009 cho anh Phạm Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn Đ tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn Đ không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006627 ngày 12 tháng 6 năm 2023. Chị Phạm Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo;
- Ủy ban nhân dân xã **TL** huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền